

Số: 01/KH-THTVD

Tân Thanh, ngày 07 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NHÀ TRƯỜNG **Năm 2023**

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (nội dung về xây dựng QCCTNB);

Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị kế hoạch tài chính, tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD & ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD & ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị kế hoạch tài chính, tổ chức được NSNN hỗ trợ; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 32 /2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT;

Căn cứ công văn số 3539/BGDĐT –GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc chuẩn bị điều kiện đảm bảo thực hiện dạy môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018;

Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện xây dựng kế hoạch tài chính nhà trường cho năm 2023 như sau:

II. MỤC ĐÍCH

- Tạo quyền chủ động trong việc quản lý chi tiêu tài chính trong nhà trường;
- Huy động các nguồn lực tài chính trong và ngoài nhà trường;

- Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách được cấp và các nguồn XHHGD;

- Đảm bảo thực hiện tốt CTGDPT 2018, hướng đến việc phát triển phẩm chất và năng lực người học;

- Tạo sự công bằng, đồng thuận trong tập thể CB-GV-NV nhà trường và sự an tâm, tin tưởng của CMHS.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch giáo dục, kế hoạch nâng cao năng lực nghề nghiệp của CBQL, GV; kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương;

- Điều chỉnh, bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ, nhất là những hoạt động phát sinh khi thực hiện CTGDPT 2018 và những vấn đề liên quan đến thu giá dịch vụ đối với HS học bán trú;

- Quản lý thu - chi các nguồn trong và ngoài ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo nguyên tắc thiết thực, hiệu quả hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo những quy định hiện hành;

- Định kỳ tổ chức công tác kiểm tra tài chính nội bộ; làm tốt công tác kiểm toán theo quy định của pháp luật để khắc phục những thiếu sót, sơ hở trong hoạt động QTTTC hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường;

- Thực hiện công khai, minh bạch tài chính, dân chủ, đúng quy định.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

- Thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định;

V. KẾ HOẠCH THU CHI KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NHÀ TRƯỜNG NĂM 2024

5.1 Kế hoạch thu:

+ Kinh phí Ngân sách Quyết định số 442/QĐ-PGDĐT ngày 30/12/2022 của Phòng GD & ĐT TP Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền được cấp	Ghi chú
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	6.106.650.000	Bộ máy (Con người + hoạt động)
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12)	26.250.000	Chi chế độ chính sách học sinh
	Tổng cộng	6.132.900.00	

5.2 Kế hoạch chi:

STT	Nội dung	Biên chế /Tháng	Hệ số / Số tiền	Dự toán năm 2023
A	Chi thường xuyên (Nguồn 13)			6.106.650.000
I	Chi cho con người			5.707.650.000
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương			5.653.705.200
2	Lương hợp đồng - Theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP			53.944.800
II	Chi hoạt động			399.000.000
1	Hỗ trợ tiền chế độ GV thể dục	1	10.000.000	10.000.000
2	Tiền công tác phí đi công tác + bảo vệ			10.000.000
3	Phần mềm thi đua khen thưởng	1	7.000.000	7.000.000
4	Làm phòng thư viện (Nên trường chuẩn)	1	50.000.000	50.000.000
5	Bảo trì phần mềm + trang web			10.000.000
3	Chi hoạt động khác (Gồm 39 người x 8.000.000, đồng)			312.000.000
3.1	Tiền điện	12	4.000.000	48.000.000
3.2	Tiền nước	12	3.500.000	42.000.000
3.3	Cước phí điện thoại	12	100.000	1.200.000
3.4	Cước phí Internet	12	1.000.000	12.000.000
3.5	Tiền phép 2022 (400.000 đ Lưu trú - 800.000, đ Tiền vé)	19	1.100.000	20.900.000
3.6	Khoản công tác phí (Gồm 2 người)	12	600.000	7.200.000
3.7	Tiền trang phục GV thể dục năm học 2023 - 2024	1	3.500.000	3.500.000
3.8	Tiền mua chè (Số lượng 1 Kg/tháng) (450.000, đ/kg)	12	450.000	5.400.000
3.9	Văn phòng phẩm cả trường		25.000.000	25.000.000
3.10	Tiền mua đồ dùng vệ sinh nhà trường (Dành cho CBCNV)		10.000.000	10.000.000
3.11	Tiền sửa chữa thiết bị tin học		12.000.000	12.000.000
3.12	Tiền sửa chữa, đổ mực máy văn phòng, vật tư văn phòng		25.000.000	25.000.000
3.13	Tiền bảng biểu, băng zon, khẩu hiệu		20.000.000	20.000.000
3.14	Phí vệ sinh môi trường 1 năm		960.000	960.000
3.15	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc 1 năm		1.485.000	1.485.000
3.16	Tiền mua sách kế toán, tài liệu kho bạc, sách giáo khoa		6.400.000	6.400.000

3.17	Tiền mua sách giáo khoa, sách pháp luật		1.200.000	1.200.000
3.18	Phí chuyển tiền ATM		1.155.000	1.155.000
3.19	Tiền bảo trì thiết bị tin học		15.600.000	15.600.000
3.20	Tiền khen thưởng năm học		28.000.000	28.000.000
3.21	Tiền trang thiết bị phòng thư viện (Nên trường chuẩn)		25.000.000	25.000.000
B	Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12)			26.250.000
1	Dự toán chi các chế độ chính sách			26.250.000
1.1	Chế độ hỗ trợ học tập - Học sinh thiếu số rất ít người.			6.000.000
1.2	Chế độ hỗ trợ chi phí học tập - Học sinh khuyết tật, Xã khu vực III.			20.250.000
	Tổng cộng số tiền năm 2023			6.132.900.000

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng xây dựng và chịu trách nhiệm về Kế hoạch tài chính năm 2023 của đơn vị. Kế hoạch tài chính được xây dựng thông qua sự giúp việc, tham mưu của Kế toán nhà trường.

- Kế toán chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng để thực hiện Kế hoạch tài chính và thực hiện đúng nhiệm vụ của kế toán.

- Kế hoạch được công khai trong Chi ủy, Chi bộ, tập thể nhà trường, CMHS, trang website.


Hiệu trưởng
Nguyễn Thị Bích